TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 6 -2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA-TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Thành Hiệp
2/ Ông Nguyễn Văn Lai

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm V H, sinh năm 1978;
Địa chỉ: thị trấn T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
Bị đơn: Bà Dương T G, sinh năm 1977
Địa chỉ: thị trấn T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.
(Ông H có mặt, bà G vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn, ông H trình bày:

Ông H và bà G có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T năm 1999. Do thời gian chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn về nhiều mặt, thường xuyên bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn xảy ra thời gian dài, hai bên không giải quyết được. Từ ngày 08/11/2022 đến nay ông H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, bà G cũng không quan tâm.

Ông H xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm với nhau nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Dương T G .

Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm M K, sinh này 13/5/2000 (đã trưởng thành), Phạm T T, sinh ngày 23/11/2003 (đã trưởng thành); Phạm T Q,

sinh ngày 01/01/2009, khi ly hôn con chung tên Phạm Thị Quyền muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn, bà Dương T G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng bà G vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà G vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét bị đơn bà G đã được tống đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà G.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Ông H và bà G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T vào năm 1999 đúng với quy định của Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà G do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tống đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho ông H và bà G tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng bà G vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, ông H cương quyết yêu cầu ly hôn với bà G. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được",* Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và Giỏi đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H và bà G.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: ông Phạm V H yêu cầu sau khi ly hôn con tên Phạm T Q, sinh ngày 01/01/2009 (giới tính: Nữ) trên 14 tuổi nên con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Ông H, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm V H đối với bà Dương T G.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm V H được ly hôn với bà Dương T G.

2. Về con chung: Ông Phạm V H không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm V H xác định không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Ông Phạm V H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010575 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

5.Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND thị trấn T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi